

TÍNH LỊCH SỰ CỦA HÀNH ĐỘNG CẦU KHIẾN

(Trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan)

TS NGUYỄN THỊ THUẬN

ThS BÙI THỊ HƯƠNG*

Abstract: Among the different speech acts, the directive acts are highly face threatening. It is therefore research on the directive acts cannot miss the politeness issues. Based on analysis of the expressions of politeness in the directive acts in short stories by Nguyen Cong Hoan, the paper has found the ranges of politeness expression. The findings contribute to confirm the Nguyen Cong Hoan's talent in character portraying and language usage

Key words: *Causative action, politeness, Illocutionary force, addressing words, verbs, pragmatic particles*

1. Dẫn nhập

Cầu khiến là hành động ngôn từ nhằm hướng tới một sự thay đổi nào đó trong ứng xử của người khác. Người nghe có thể coi lời cầu khiến của người khác như một sự biểu dương quyền thế hoặc là một sự áp đặt lên quyền tự do hành động của mình. Có thể nói, trong tất cả các hành động ngôn từ, hành động cầu khiến là hành động có nguy cơ đe dọa thể diện cao nhất. Vì vậy, người nói khi thực hiện hành động cầu khiến không chỉ đơn giản đưa ra một lời cầu khiến mà còn phải lựa chọn cách cầu khiến như thế nào để duy trì được quan hệ hài hòa giữa người nói và người nghe nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp. Đó chính là vấn đề chúng tôi muốn bàn đến thông qua việc tìm hiểu tính lịch sự của hành động cầu khiến dựa trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan.

Theo Vũ Thị Thanh Hương: "Tính lịch sự trong giao tiếp là cách nói năng, sử dụng ngôn từ phù hợp chuẩn mực của xã hội về tính văn hóa trong giao tiếp, có tác dụng đề cao thể diện của tiếp ngôn khiến tiếp ngôn có thiện cảm giúp cho cuộc hội thoại đạt hiệu quả" [5, 201].

Gần 40 năm trở lại đây, tính lịch sự luôn được nhiều nhà ngôn ngữ học thế giới và trong nước quan tâm. Trên thế giới, có nhiều nhà ngôn ngữ học đề cập tới tính lịch sự theo nhiều hướng, "từ việc xây dựng các mô hình lịch sự chung cho các ngôn ngữ (Lakoff, 1973; Leech, 1983; Brown và Levinson, 1978), đến việc đi sâu mô tả biểu hiện lịch sự của các ngôn ngữ cụ thể

.....

* Trường THCS Trường Thành, An Lão, Hải Phòng.

(Matsumoto, 1988; Gu, 1990; Blum - Kulca, 1990; Ide, 1992), hoặc nghiên cứu đối chiếu hiện tượng lịch sự giữa các ngôn ngữ khác nhau (House, 1989; Blum - Kulca, 1987; Held, 1992)" [5, 135]. Trong các công trình nghiên cứu về lịch sự hiện nay, có ba cách tiếp cận khác nhau: Một là, cách tiếp cận lịch sự theo quan điểm chiến lược của Lakoff (1973), Brown và Levinson (1978), và Leech (1983). Mặc dù có sự khác nhau về phương pháp nhưng các tác giả này đều thống nhất ở chỗ cho rằng lịch sự là chiến lược hay phương tiện tránh đụng độ trong giao tiếp. Hai là, cách tiếp cận lịch sự theo quan điểm chuẩn mực của một số tác giả (Ide, 1989; Hill et al, 1986; Matsumoto, 1988; Gu, 1990). Ba là, cách tiếp cận tổng hợp, dung hòa các quan niệm chiến lược và chuẩn mực xã hội của Kasper (1990) (xem [5, 138-141]).

Bàn về mô hình lịch sự trong tiếng Việt, chúng tôi đồng quan điểm với Vũ Thị Thanh Hương khi cho rằng hiện tượng lịch sự trong tiếng Việt bao gồm cả hai bình diện khác nhau: lịch sự lễ độ và lịch sự chiến lược. Trong đó, "lịch sự lễ độ được hiểu là hành vi ứng xử ngôn ngữ phù hợp với chuẩn mực giao tiếp xã hội nhằm mục đích tôn trọng các phẩm chất xã hội của người đối thoại mà nội dung cơ bản của nó... là lễ phép, đúng mực, khiêm nhường. Lịch sự chiến lược là cách ứng xử ngôn ngữ khôn khéo, tế nhị nhằm tránh xúc phạm hay áp đặt và làm tăng sự vừa lòng đối với người đối thoại để đạt hiệu quả giao tiếp cao nhất" [5, 149].

"Khi bàn đến các phương thức biểu hiện tính lịch sự trong cầu khiến các nhà nghiên cứu (Leech, Blum - Kulka) thường quy chúng về hai bình diện:

- Lựa chọn các chiến lược theo trực tiếp - gián tiếp

- Thực hiện các chiến lược sửa đổi" (dẫn theo [5, 155-156]).

Theo các tác giả này: các chiến lược thứ nhất liên quan đến cách biểu hiện lực ngôn trung mà nguyên tắc cơ bản là gián tiếp đồng biến với lịch sự. Các chiến lược thứ hai chủ yếu dựa vào việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ bên trong hay bên ngoài mệnh đề cầu khiến để thay đổi mức độ lịch sự của câu. Các tác giả cũng nêu lên sự ảnh hưởng của nhiều nhân tố tình huống đối với việc sử dụng các chiến lược trên, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của các đại lượng quyền và khoảng cách xã hội giữa người nói và người nghe, mức áp đặt của phát ngôn, sự kiện nói năng, mục đích phát ngôn.

Thực ra, phương tiện chủ yếu để biểu hiện tính lịch sự không phải chỉ là ở sự lựa chọn cách biểu hiện trực tiếp hay gián tiếp lực ngôn trung mà còn ở việc sử dụng các yếu tố ngôn ngữ trong và ngoài mệnh đề chính như là các chỉ tố lịch sự, trong đó nổi bật lên vai trò của từ xưng hô, vai trò của động từ, thành phần mở rộng và tiểu từ tình thái...

Vì vậy, trong bài viết này, để tìm hiểu tính lịch sự của hành động cầu khiến trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, chúng tôi cũng dựa vào việc lựa chọn cách biểu hiện lực ngôn trung (trực tiếp hay gián tiếp), và việc sử dụng một số yếu tố ngôn ngữ trong và ngoài mệnh đề chính, kết hợp với tình huống sử dụng. Sau đây là nội dung cụ thể.

2. Vai trò của cách biểu hiện lực ngôn trung đối với sự biểu hiện tính lịch sự của hành động cầu khiến

Trong mối quan hệ với tính lịch sự, các phương tiện ngôn ngữ trong câu không chỉ thực hiện các chức năng cú pháp hay ngữ nghĩa mà còn đảm đương các chức năng dụng học khác nhau, biểu hiện ở khả năng có thể làm thay đổi mức lịch sự của phát ngôn theo hướng tăng lên, giảm đi hay giữ ở mức trung hòa. Khi tìm hiểu mức độ lịch sự của hành động cầu khiến, Vũ Thị Thanh Hương phân biệt trong phát ngôn ba loại dấu hiệu khác nhau về hiệu lực lịch sự. Đó là các dấu hiệu lịch sự (+), bình thường (0) và không lịch sự (-). Các loại dấu hiệu này được nhận diện bằng các thủ pháp cải biến quen thuộc là lược bỏ, thay thế hoặc cải biến đồng nghĩa cú pháp (điều kiện cải biến là phát ngôn phải được bảo toàn lực ngôn trung cầu khiến và được đánh giá theo tình huống giao tiếp thực tế của nó). Một dấu hiệu có hiệu lực lịch sự (+) nếu lược bỏ nó thì sẽ làm cho mức lịch sự của phát ngôn giảm đi; một dấu hiệu có hiệu lực bất lịch sự (-) nếu sự vắng mặt lâm thời của nó lại làm

tăng mức lịch sự của phát ngôn; còn một dấu hiệu có hiệu lực lịch sự trung hòa (0) nếu nó có thể được lược bỏ mà vẫn không làm ảnh hưởng gì đến ý nghĩa tình thái và ý nghĩa biểu hiện của phát ngôn. Dựa vào sự có mặt/vắng mặt của các dấu hiệu này, kế thừa các tiêu chí xác định mức lịch sự trong hành vi cầu khiến của Vũ Thị Thanh Hương, chúng tôi đưa ra một số tiêu chí sau để phân tích tính lịch sự của các phát ngôn trong khối ngữ liệu:

1) Lịch sự: Một phát ngôn lịch sự là phát ngôn không chứa bất kỳ một dấu hiệu (-) và có ít nhất hai dấu hiệu (+) trở lên.

2) Trung hòa: Một phát ngôn trung hòa về tính lịch sự là phát ngôn trong đó tất cả các dấu hiệu đều (0).

3) Bất lịch sự: Một phát ngôn bất lịch sự là phát ngôn có ít nhất là một dấu hiệu (-) và không có bất kỳ một dấu hiệu lịch sự nào.

Vận dụng vào khảo sát mức độ lịch sự của hành động cầu khiến trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan theo cách biểu hiện lực ngôn trung, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Tương quan giữa cách biểu hiện lực ngôn trung và nội dung lịch sự của hành động cầu khiến

Hành động cầu khiến \ Mức độ lịch sự	Trực tiếp		Gián tiếp		Tổng số	
	Tần số	Ti lệ %	Tần số	Ti lệ %	Tần số	Ti lệ %
Lịch sự	307	48,3	23	51,1	330	48,56
Trung hòa	226	35,6	15	33,3	241	35,44
Bất lịch sự	102	16,1	7	15,6	109	16,0
Tổng	635	100	45	100	680	100

Từ bảng tổng hợp trên có thể rút ra một số nhận xét sau:

Trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, số lượng hành động cầu

khiến trực tiếp và cầu khiến gián tiếp có tính lịch sự chiếm tỉ lệ cao nhất: 48,56% (330/ 680 trường hợp), trong đó hành động cầu khiến trực tiếp

chiếm 48,3%, hành động cầu khiến gián tiếp chiếm 51,1%. Số lượng hành động cầu khiến trực tiếp và cầu khiến gián tiếp bất lịch sự chiếm tỉ lệ thấp nhất 16,0% (109/ 680 trường hợp), trong đó hành động cầu khiến trực tiếp chiếm 16,1% và hành động cầu khiến gián tiếp chiếm 15,6%. Điều đó nói lên một thực tế rằng, hành động cầu khiến gián tiếp không phải bao giờ cũng đồng biến với lịch sự, và ngược lại, hành động cầu khiến trực tiếp không phải bao giờ cũng là mất lịch sự. Kết quả khảo sát cho thấy đôi khi hành động cầu khiến gián tiếp có mức độ lịch sự thấp hơn so với hành động cầu khiến trực tiếp có sử dụng yếu tố ở trong và ngoài mệnh đề chính như là các chỉ tố lịch sự. Thậm chí có trường hợp dùng cách nói trống không trong hành động cầu khiến mà vẫn không mất lịch sự, đôi tác vẫn không cảm thấy bị làm tổn hại đến thể diện. Vậy điều gì khiến cho hành động cầu khiến vốn là một hành động luôn mang tính áp đặt và thường làm tổn hại đến thể diện của người nghe nhưng lại mang tính lịch sự cao như vậy? Đây là cả một chiến lược giao tiếp của các nhân vật tham gia hội thoại. Sau đây là các trường hợp cụ thể.

2.1. Tính lịch sự và cách biểu hiện trực tiếp lực ngôn ngữ

"Một hành động cầu khiến được coi là trực tiếp nếu người nói hiển ngôn bộc lộ ý định cầu khiến của mình và người nghe có thể tri nhận nó trực tiếp từ phát ngôn mà không phải qua một quá trình suy ý nào cả" [5, 188].

Trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, tính lịch sự của các hành động cầu khiến được thực hiện theo cách biểu hiện trực tiếp lực ngôn ngữ xuất hiện ở ba mức: lịch sự, trung hòa và bất lịch sự. Sau đây chúng tôi tiến hành tìm hiểu hai hành động cầu khiến trực tiếp có nội dung lịch sự và hành động cầu khiến trực tiếp có nội dung bất lịch sự.

2.1.1. Hành động cầu khiến trực tiếp có tính lịch sự

Kết quả khảo sát cho thấy hành động cầu khiến trực tiếp có tính lịch sự xuất hiện với tần số cao nhất, cụ thể là có 307/635 trường hợp, chiếm 48,3%.

Thí dụ 1:

Canh bài ấy đánh ba hội. Quan ít ù lắm. Bời vậy, ông Chánh tổng phải giữ lời hứa. Và nếu ông không biết điều mà góp cho quan, thì quan cũng đã hát hàm để giao hẹn rồi:

- Thật nhé, thầy góp cho tôi nhé.

Đây là hành động đề nghị trực tiếp của quan tri huyện Lê Thăng với ông Chánh trong truyện ngắn *Chính sách thân dân*. Sau khi gửi tờ sớ cho các hạt trong huyện về nghĩa vụ của các quan dưới quyền và dân trong hạt phải trông nom chu đáo và làm nghĩa vụ với nhà nước thật triệt để, quan huyện còn trực tiếp vi hành xuống các hạt kiểm tra. Sợ quan buồn, ông Chánh ngỏ ý muốn hầu quan canh tổ tôm, phục vụ quan trước khi ngài buồn ngủ. Nhưng quan là một tay lão luyện, khôn khéo, xảo quyệt, ngài đã dùng những lời lẽ ngọt ngào, mỉa dân

(gọi cấp dưới mình bằng *thầy*). Không hề áp đặt, xúc phạm hay đe dọa thể diện quan dưới quyền mà dùng lời mặc cả với tiêu từ tình thái *nhé* chỉ dùng cho những người cùng địa vị xã hội và ngang vai giao tiếp. Như vậy, để đạt được mục đích, quan đã sử dụng chiến lược xưng *khiêm*, hô *tôn*. Chính những lời lẽ đường mật ấy đã làm cho ông Chánh phải "tự nguyện" trả tiền đánh bài cho quan vô điều kiện.

Như vậy, trong phát ngôn trên, tuy sử dụng hành động cầu khiến trực tiếp nhưng quan đã biết sử dụng các phương tiện ngôn ngữ bên trong (gọi tiếp ngôn là *thầy*, dùng tiêu từ tình thái *nhé* cuối câu) và dùng cụm từ khẳng định *Thật nhé* bên ngoài mệnh đề cầu khiến để "điều biến" mức độ lịch sự của câu. Do đó phát ngôn trên đã đạt mức lịch sự cao.

Giả sử thay vì nói như trên, viên quan lại nói: "Góp tiền cho tôi!" thì mức độ lịch sự giảm hẳn.

Thí dụ 2:

- *Nhưng trong khi nó ngủ, bỗng nó thấy rét. Nó cựa dậy thì không biết chăn ai co đi đâu mất cả. Nó sờ chăn, xê lại gần. Bỗng nó thấy cái gì kênh kên làm đau má nó. Nó mở mắt ra, ngáng cổ dậy, thì ra cái ảnh. Nó cảm, đưa mợ nó:*

- *Mợ ơi, mợ cắt ảnh cậu đi.*

Đây là hành động đề nghị trực tiếp của Dân đối với mẹ trong truyện *Nỗi vui sướng của thằng bé khôn nạn*. Cha Dân đã qua đời nhưng lúc nào nó cũng nhớ đến cha và đòi mẹ lấy ảnh cha trên bàn thờ để chơi, rồi ôm

ảnh cha, nó ngủ. Khi ngủ dậy, Dân đề nghị mẹ cắt ảnh cha đi: "*Mợ ơi, mợ cắt ảnh cậu đi*". Ở đây, Dân đã dùng hô ngữ *Mợ ơi* ở đầu câu và tiêu từ tình thái *đi* cuối câu mang tính thúc giục nhưng vẫn nhẹ nhàng, nhã nhặn, tạo sắc thái lễ phép, dễ dàng được mẹ Dân chấp nhận và Dân đã đạt được hiệu quả như mong muốn.

Nội dung phát ngôn trên đạt mức lịch sự cao khi sử dụng 2 lần dấu hiệu lịch sự (+) (dùng hô ngữ *Mợ ơi!* Và từ xưng hô *mợ*)

Giả sử trường hợp trên Dân dùng là:

- *Mợ cắt ảnh cậu đi.* (Mức độ lịch sự bình thường)

- *Cắt ảnh cậu đi.* (Bất lịch sự/vô lễ)

Rõ ràng mức độ lịch sự hay lễ phép đã có sự thay đổi.

2.1.2. Hành động cầu khiến trực tiếp có tính bất lịch sự

Bất lịch sự là có thái độ không nhã nhặn, thiếu lễ độ trong xã giao, không phù hợp với quan niệm và phép tắc chung của xã hội.

Kết quả khảo sát cho thấy hành động cầu khiến trực tiếp có tính bất lịch sự xuất hiện với tần số thấp nhất, cụ thể có 102/635 trường hợp, chiếm 16,1%.

Thí dụ 3:

Người ăn mày biết thế, nên lại cố lấy sức gào to. Nhưng cái tiếng hét hơi của hắn đập đến màng tai ông chủ, thì ông chủ trợn mắt hầm hầm quát:

- *Làm gì mà nheo nhéo lên thế? Làm át cả câu chuyện của người ta!*

Bước ngay! Không ông đá cho một cái thì chết bây giờ!

Phản in đậm trong thí dụ trên là hành động cầu khiến của ông chủ với người ăn xin trong truyện *Răng con chó nhà tư bản*. Khi sử dụng lời cầu khiến này, ông chủ tư bản đã tỏ rõ thái độ coi thường, miệt thị, khinh rẻ, bực tức, đe dọa, xua đuổi kẻ ăn mày. Với cách nói trống không (*Bước ngay!*) kèm thái độ hống hách, thô bạo của một kẻ có quyền và có tiền, ông chủ đã thể hiện là một kẻ bất lịch sự trong giao tiếp.

2.2. Tính lịch sự và cách biểu hiện gián tiếp lực ngôn trung

"Một hành động cầu khiến được coi là gián tiếp nếu người nói che giấu ý định cầu khiến của mình dưới một hình thức ngôn trung khác mà để nhận thức được nó người nghe phải thực hiện một sự suy luận" [5, 189].

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy:

- Hành động cầu khiến gián tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan xuất hiện với tần số rất ít, chỉ có 45/680 trường hợp, chiếm 6,6%.

- Đại bộ phận hành động cầu khiến gián tiếp trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan đều mang tính lịch sự (23/45 trường hợp, chiếm 51,1%).

- Thông thường khi dùng hành động cầu khiến gián tiếp người nói đã để ngỏ một sự lựa chọn cho người nghe, thể diện của người nghe do vậy được đề cao, mức độ áp đặt sẽ giảm, vì thế mức độ lịch sự cũng sẽ cao hơn so với cách dùng hành động cầu khiến trực tiếp. Điều này cũng đúng với

trường hợp truyện ngắn Nguyễn Công Hoan. Tuy nhiên, trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, hành động ngôn từ gián tiếp không đồng biến với lịch sự. Không phải tất cả các hành động cầu khiến gián tiếp đều mang tính lịch sự. Bên cạnh các hành động cầu khiến gián tiếp góp phần làm tăng tính thuyết phục, tăng tính lịch sự, vẫn có những hành động cầu khiến gián tiếp trung hòa về mức độ lịch sự, thậm chí có những trường hợp lại mang tính bất lịch sự. Sau đây là một số trường hợp cụ thể.

2.2.1. Hành động cầu khiến gián tiếp có tính lịch sự

Thí dụ 4:

Rời người vợ vẫy người chồng lại gần, ghé tai nói thầm như bàn nhau một việc gì. Đoạn người chồng hỏi anh đi:

- Này bác, bác có thể gánh thuê cho tôi hai cái va li này đến ga được không?

Có nặng không thưa ông?

Hơi nặng, nhưng gánh thì cũng cân.

Anh đi nhắc thử lên xem, thấy cũng vừa sức. Anh gật đầu:

Được, ông để nhà cháu gánh giúp.

Đây là lời đề nghị gián tiếp của ông chủ tư bản với anh đi Mũi trong truyện *Thằng điên*.

Bị hòng xe giữa đường, ông chủ buộc phải đi bộ đến ga cho kịp giờ tàu. Do mang theo hai chiếc va li quá nặng, ông ta đã đề nghị anh đi Mũi giúp đỡ thông qua hành động hỏi. Với hành động đề nghị gián tiếp này, nhà tư bản đã không áp đặt mà để cho

người nghe một khoảng tự suy nghĩ, lựa chọn, thể hiện sự đề cao thể diện người nghe.

Đặc biệt với cách sử dụng cặp từ xưng hô: *bác - tôi*, ông chủ tư bản đã sử dụng một trong 15 chiến lược lịch sự dương tính, gián tiếp tôn vinh thể diện anh nông dân, khiến cho anh nông dân khốn khổ kia tưởng rằng thể diện của mình được đề cao, coi trọng. Vì vậy mà anh ta đã hăng hái gánh giúp. Ông chủ tư bản đã đạt được hiệu quả giao tiếp.

Thí dụ 5:

- *Bác Phô gái: Thưa, hay con nghĩ buổi chợ để đi thay nhà con có được không ạ?*

- *Ông Lý: Không! Phải là đàn ông kia? Chứ nữ nhi ngoại tộc ai kể.*

Phát ngôn in đậm trên được trích trong truyện *Tinh thần thể dục* của Nguyễn Công Hoan.

Trát quan yêu cầu làng Ngũ Vọng phải dẫn đủ một trăm người đến cổ vũ bóng đá tại sân vận động huyện. Ông Lý đã *yêu cầu* tất cả mọi người phải đi cổ vũ bóng đá. Chồng đang ốm, bác Phô gái muốn xin quan cho mình đi cổ vũ bóng đá thay cho chồng. Đây là một hành động đề nghị được sử dụng một cách gián tiếp. Với cách sử dụng hành động ngôn từ gián tiếp này, người nói đã giảm bớt áp lực cho người nghe, thể hiện sự tôn trọng người nghe. Mặt khác, cùng với việc lựa chọn cách thể hiện gián tiếp lực ngôn trung trên, người nói còn sử dụng lối "xưng khiêm hô tôn" (*ông - con*), kết hợp với việc sử dụng kính ngữ ở đầu

phát ngôn *thưa* và tiểu từ tình thái *ạ* dứt câu nhằm tôn vinh thể diện ông Lý, giảm thiểu sự bất đồng, ác cảm với ông Lý, mong ông Lý cho mình đi thay chồng.

Như vậy, đưa ra yêu cầu bằng hình thức hỏi là cách nói khéo léo, đảm bảo phương châm lịch sự trong giao tiếp, không làm tổn hại đến cả thể diện của người nghe.

2.2.2. Hành động cầu khiến gián tiếp có tính bất lịch sự

Thí dụ 6:

Ông Dụ xắn lại thùng Quýt, giơ thùng cánh, đưa cả bàn tay vào mặt nó để lấp miệng nó lại, cho nó mất nói. (...) ông Dụ trỏ tay ra cửa quát to:

- Ông cảm mày bận sau không được lai vãng đến đây! Liệu hồn, mày định bôi nhọ ông à? Mày ở với ông, ông trả công mày từ tế giờ mày định đòi cái gì? Bức!

Phát ngôn in đậm trên là lời của ông Dụ nói với thằng Quýt trong truyện *Thằng Quýt*.

Trên thực tế, sở dĩ thằng Quýt đến nhà ông Dụ là bởi vì ông ta đã dùng thủ đoạn đê hèn để cướp lại tiền công đi ở của nó. Biết rõ sự thật, thằng Quýt đến để đòi lại tiền công. Ông Dụ sợ nó nói ra sự thật nên đã dùng phát ngôn trên để đe dọa nó. Thực chất, đằng sau hành động đe dọa này là hành động ngăn cấm không cho thằng Quýt nói.

Phát ngôn đe dọa của ông Dụ thể hiện quyền uy của kẻ bề trên đối với kẻ ăn người ở. Với cách sử dụng cặp từ xưng hô không tương xứng

mày - ông cùng thái độ quát tháo âm ỉ, ông Dự đã có một hành động thô lỗ, thiếu văn hóa, bất lịch sự, coi thường kẻ dưới. Cách nói này làm tổn hại đến thể diện của người nghe.

3. Tính lịch sự và sự sử dụng từ ngữ xưng hô

"Xưng hô là tự xưng mình và gọi người khác là gì đó khi nói với nhau để biểu thị tính chất của mối quan hệ với nhau" [6, 434].

Hành động cầu khiến là hành động có tính chất áp đặt. Để giảm bớt sự áp đặt khi cầu khiến, người nói có thể sử dụng nhiều loại phương tiện ngôn ngữ nhằm tạo tính lịch sự, trong đó có phương tiện xưng hô.

Đối với người Việt, cách lựa chọn từ ngữ xưng hô trong giao tiếp rất quan trọng bởi nó là một trong những yếu tố để đánh giá khả năng ứng xử và trình độ văn hóa của mỗi người.

Trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, các phương tiện dùng để xưng

hô rất phong phú, đa dạng. Sử dụng phương tiện xưng hô nào là tùy thuộc vào người nói có vai giao tiếp gì và sử dụng trong ngữ cảnh nào, với một chiến lược giao tiếp ra sao. Trong bài viết này, chúng tôi không có mục đích tìm hiểu từ xưng hô trong truyện ngắn của nhà văn mà chỉ đề cập đến vấn đề xưng hô trong hành động cầu khiến được dùng như một dấu hiệu biểu hiện tính lịch sự. Với tinh thần ấy, bài viết khảo sát các trường hợp sau:

- Trường hợp không sử dụng từ ngữ xưng hô
- Trường hợp có sử dụng từ ngữ xưng hô.

Trong trường hợp có sử dụng từ ngữ xưng hô, chúng tôi lại khảo sát riêng các phát ngôn có từ ngữ xưng hô ngôi người nói, các phát ngôn chỉ có từ ngữ xưng hô ngôi người nghe và các phát ngôn có cả hai ngôi xưng hô, theo 3 mức: lịch sự, trung hòa, bất lịch sự, kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Tương quan giữa hành động cầu khiến có - không sử dụng từ ngữ xưng hô và có - không có tính lịch sự

Hành động cầu khiến \ Mức lịch sự	0		x		1		2		1&2	
	TS XH	Ti lệ	TS XH	Ti lệ	TS XH	Ti lệ	TS XH	Ti lệ	TS XH	Ti lệ
Lịch sự	23	13,6	370	72,4	35	66,1	245	70,8	90	80,3
Trung hòa	101	59,8	103	20,2	12	22,6	76	22,0	15	13,4
Bất lịch sự	45	26,6	38	7,4	6	11,3	25	7,2	7	6,3
Tổng	169	100	511	100	53	100	346	100	112	100

Trong đó: 0. không dùng từ ngữ xưng hô (TNXH); x. có dùng TNXH; 1. chỉ có xưng; 2. chỉ có hô; 1&2. cả xưng và hô; TSXH. tần số xuất hiện.

Từ bảng tổng hợp trên có thể rút ra nhận xét:

Trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, phần lớn các hành động

cầu khiến có sử dụng từ ngữ xưng hô mang tính lịch sự (72,4%). Tuy nhiên những trường hợp không sử dụng từ ngữ xưng hô thì không phải là không có

tính lịch sự. Điều đó có nghĩa là lịch sự không chỉ là do có hay không sử dụng từ ngữ xưng hô mà còn phụ thuộc ở sự lựa chọn cách xưng hô phù hợp với chuẩn mực giao tiếp và quan hệ giữa những người đối thoại.

Sau đây chúng tôi xin miêu tả một số trường hợp tiêu biểu.

3.1. Các trường hợp hành động cầu khiến không sử dụng từ ngữ xưng hô

- Trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, số lượng hành động cầu khiến không sử dụng từ ngữ xưng hô chiếm tỉ lệ không nhiều trong tổng số hành động cầu khiến. Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 169/ 680 trường hợp, chiếm 24,9%.

- Không phải trường hợp "nói trống không" nào cũng là mất lịch sự. Có những hành động cầu khiến tuy không sử dụng từ ngữ xưng hô nhưng vẫn có tính lịch sự (mặc dù chỉ có 23/169 trường hợp, chiếm tỉ lệ thấp nhất 13,6%). Lúc này yếu tố chi phối phép lịch sự trong phát ngôn lại là vai giao tiếp và tình huống giao tiếp.

3.1.1. Trường hợp hành động cầu khiến không sử dụng từ ngữ xưng hô nhưng vẫn có tính lịch sự

Thí dụ 7:

Khi xe lùa đến, ông ta nắm tay anh đi, và nói:

- Bác thực có bụng tốt ít có. Bác là một người đáng quý, không bao giờ tôi quên. Khi nào bác lên tỉnh, nhớ lại nhà tôi chơi. Tôi sẽ đưa đi xem phố. Nhà tôi ở phố Bờ Sông, số 36. Nhớ nhé. Thôi, chào bác, cảm ơn bác.

Phần in đậm trên là hành động cầu khiến trực tiếp của ông chủ tư bản với anh đi Mũi trong truyện *Thằng điên*. Ông chủ tư bản - một con người khôn ngoan và xảo quyệt, khi nhờ vả, đã dùng một chiến thuật vô cùng tinh vi và khéo léo. Tô vẻ nhún nhường, ông ta đã vờ tôn vinh thể diện của anh nông dân bằng cách gọi anh là *bác* và hạ thấp mình bằng cách tự xưng là *tôi*. Điều đó khiến anh đi Mũi tưởng rằng thể diện của mình được coi trọng, nên đã cố gắng đẩy hộ nhà tư bản chiếc xe và gánh hộ hai chiếc va li để đáp lại tình cảm của nhà tư bản dành cho mình. Vì vậy mà ông chủ tư bản mới có lời mời trên.

Như vậy, trong trường hợp này, mặc dù ông chủ *nói trống không* nhưng người nghe vẫn không cảm thấy bị tổn thương bởi người nói có vai giao tiếp cao, lợi ích của phát ngôn trên lại thuộc về người nghe, hơn nữa người nói lại dùng tiểu từ tình thái *nhé* ở cuối câu, khiến cho phát ngôn trên trở nên nhã nhặn, lịch sự. Trong trường hợp này, việc có hay không sử dụng từ ngữ xưng hô không phải là chi tố tạo tính lịch sự mà chủ yếu lại do vị thế giao tiếp và lợi ích của phát ngôn quy định.

3.1.2. Trường hợp hành động cầu khiến không sử dụng từ ngữ xưng hô có tính bất lịch sự

Thí dụ 8:

Nước mắt chạy quanh, bà bước chân ra gần đến cửa, quay lại, rít lên, nói:

- Thiếu gì cách lễ Tết mà cậu phải làm tôi nhục nhã như thế này!

Ngài trợn mắt:

- *Câm ngay! Làm gì mà bỏ bỏ cái mâm lên thế. Đồ ngu như lợn. Cái gì thì mua được, chứ cái này mua được à?*

Đây là lời của ông chủ nói với bà chủ trong truyện *Xuất giá tòng phu*. Nhân dịp tết, ông chủ đã chuẩn bị rất chu đáo cho việc dùng vợ mình làm món quà để lễ quan trên. Bị bà vợ phản đối, ông trợn mắt quát: *Câm ngay!* Hành động cầu khiến trên vừa dùng cách nói trống không, vừa nói với một thái độ tức tối, cùng với hành vi dọa nạt, ông chủ đã "xâm phạm" nghiêm trọng đến thể diện của bà vợ.

3.2. Các trường hợp hành động cầu khiến có sử dụng từ ngữ xung hô

3.2.1. Hành động cầu khiến chỉ có xung

Hành động cầu khiến chỉ có xung xuất hiện không nhiều, chỉ có 53/511 trường hợp, chiếm 10,3%. Trong đó, số trường hợp hành động cầu khiến có tính lịch sự chiếm tỉ lệ cao nhất (35/53 trường hợp, chiếm 66,1%); số trường hợp hành động cầu khiến có tính bất lịch sự chiếm tỉ lệ thấp nhất (6/53 trường hợp, chiếm 11,3%). Sau đây là một số trường hợp cụ thể:

3.2.1.1. Hành động cầu khiến chỉ có xung có tính lịch sự

Thí dụ 9:

Cụ lớn cười xòa:

- *Ồ, bà chị cứ dạy thế. Tôi trách đấy!*
- *Lạy cụ lớn, cụ lớn là chỗ cha mẹ, cụ lớn tha tội cho con cháu.*
- *Thế thì bây giờ vào chơi vậy.*
- *Lạy cụ lớn, dạ.*
- *Vào ăn cơm với tôi cho vui nhé.*

- *Lạy cụ lớn, chúng con đã vô phép cụ lớn rồi ạ.*

Phát ngôn in đậm trên là hành động mời trực tiếp của cụ lớn với bà Chánh tông trong truyện *Hé! Hé! Hé!* Cụ lớn trên đường về nhà nhìn thấy bà Chánh Tiền (vợ kẻ dưới quyền) liền dùng xe xuống hỏi han, thậm chí nhường xe nhà, đi xe chợ, rồi mời bà Chánh Tiền vào trong dinh nhà mình chơi, ăn cơm...

Với vị thế xã hội có uy quyền cao hơn nhưng cụ lớn vẫn vồn vã, ngọt ngào, thân mật với bà Chánh Tiền. Tuy cụ lớn không dùng từ để gọi bà Chánh Tiền mà chỉ dùng đại từ nhân xưng *tôi* kết hợp với tiểu từ tình thái *nhé* nhưng với vị thế cao ngất ngưỡng của cụ lớn nay lại hạ mình một cách khiêm nhường, nhã nhặn nhìn xuống bà Chánh như thế, đủ khiến bà Chánh e ngại, xúc động, tự nguyện bán thóc cho cụ lớn vô điều kiện.

3.2.1.2. Hành động cầu khiến chỉ có xung có tính bất lịch sự

Thí dụ 10:

Đánh chán tay, cô Tuyết vẫn còn bực mình lắm. Cô buồn, mà chúng nó cứ đến nhiễu cô. Cô lạnh lạnh quát mắng một hồi, rồi ra lệnh:

- *Tao cấm chúng bay hỏi tao. Để tao nằm yên!*

- *Đoạn cô lên giường, đắp chăn, thờ vắn, thờ dài, và thút thít khóc.*

Đây là hành động của cô Tuyết nói với con Sen (người ở) trong truyện *Nỗi lòng ai tỏ*. Cô Tuyết vốn là người vui vẻ, giờ đây cô cứ thờ vắn, thờ dài,

buồn bực, giận giữ... không chịu ra ngoài, cứ nằm lì trong phòng. Con Sen, theo lệnh bà chủ vào phòng hỏi cô, nhưng vừa vào đã bị cô *phát lấy phát để vào lưng*. Đánh chán tay, cô còn quát mắng và liên tiếp ra lệnh: *Tao cấm chúng bay hỏi tao. Để tao nằm yên*. Hành động đánh đập con Sen và xưng *tao* đã cho thấy quyền uy của kẻ bề trên. Cô chủ tha hồ hách dịch, quát mắng, dọa nạt. Con Sen phải cam phận chịu nhục. Đây chính là thái độ bất lịch sự của một cô chủ cậy quyền thế, khinh rẻ người ở.

3.2.2. Hành động cầu khiến chỉ có hô

Hành động cầu khiến chỉ có hô xuất hiện với tần suất cao nhất trong số các trường hợp có sử dụng từ ngữ xưng hô. Cụ thể có 346/511 trường hợp, chiếm 67,7%. Trong đó, hành động cầu khiến mang tính lịch sự có tỉ lệ cao nhất (245/346 trường hợp, chiếm 70,8%); hành động cầu khiến bất lịch sự có tỉ lệ thấp nhất (25/346 trường hợp, chiếm 7,2%).

3.2.2.1. Hành động cầu khiến chỉ có hô mang tính lịch sự

Thí dụ 11:

Con Lu vẫy đuôi, ra dáng mừng rỡ. Ông chủ để đĩa com ở giữa sân. Con Lu cúi cổ xuống ngửi, nó sắp ăn, thì chủ nó mắng ngay bằng tiếng Tây:

- *Tặng xông!*

Thấy không được phụng dưỡng từ tế như mọi khi, con Lu lừ lừ lui ra.

- *Ta không cần phải coi, ta ăn xong, đĩa này nó vẫn không dám đựng đến đâu. Thôi, mời bác vào xơi com.*

Phát ngôn trên là lời mời của ông chủ tư bản đối với người khách đến chơi trong truyện *Răng con chó nhà tư sản*. Bằng việc sử dụng động từ ngữ vi mời kết hợp với động từ miêu tả *xơi* (mang màu sắc trang trọng) cùng với cách hô gọi *bác* khiến người khách thấy mình được đề cao, coi trọng, mối quan hệ đôi bên vì thế được củng cố hơn.

3.2.2.2. Hành động cầu khiến chỉ có hô có tính bất lịch sự

Thí dụ 12:

Một lúc sau, thằng chồng về. Thấy cái thùng vẫn nguyên ở chỗ cũ, nó hầm hầm đẩy cánh cửa đánh sinh một cái, quát:

- *Mà bố mày vẫn để ở cửa kia à?*

(...)

Con vợ túm lấy thằng chồng, vừa thờ vừa nói:

- *Mày bảo mà bố ai thì để cái mà bố ấy ra ngoài kia!*

Phát ngôn in đậm trong thí dụ trên là lời của cô vợ nói với anh chồng trong truyện *Gói đồ nữ trang*. Với cách gọi chồng bằng *mày* cùng với hành vi *túm lấy chồng*, vừa *thờ* vừa *nói*, phát ngôn trên không còn là cách ứng xử đúng đạo của người vợ đối với người chồng.

3.2.3. Hành động cầu khiến có đủ xưng và hô

Hành động cầu khiến có đủ xưng hô xuất hiện với tần suất cao thứ hai sau hành động cầu khiến chỉ có hô. Cụ thể có 112/511 trường hợp, chiếm 22%. Trong đó, hành động cầu khiến mang tính lịch sự, chiếm tỉ lệ cao nhất

(90/112 trường hợp, đạt 80,3%); hành động cầu khiến bất lịch sự chiếm tỉ lệ thấp nhất (7/112 trường hợp, chiếm 6,3 %). Sau đây là một số trường hợp cụ thể:

3.2.3.1. Hành động cầu khiến có đủ xưng và hô có tính lịch sự

Thí dụ 13:

- Bà đẻ con so hay con rạ?

- Thưa bà, thực tôi đẻ con so.

Đó là lời bà đỡ nhà hộ sinh dùng nói chuyện với Nguyệt. Bà đỡ ngạc nhiên quá, hỏi vặn:

- Mọi khi những người đẻ con so thì da bụng cứng mà có ngấn vân đỏ. Người đẻ con rạ thì da bụng mềm, mà có ngấn vân trắng. Nay tôi xem bụng bà, quả là bà đẻ con rạ. Phép nhà thương không nên nói dối, lỡ ra nguy hiểm đến tính mệnh, chứ chả chơi đâu.

- Thưa bà, xin bà kín cho, tôi đẻ con rạ!

Đây là lời của Nguyệt nói với bà đỡ nhà hộ sinh trong truyện *Oán tà roản*. Biết không thể giấu được, Nguyệt buộc phải thú nhận mình đẻ con rạ. Trong phát ngôn này, Nguyệt đã dùng kính ngữ rất trân trọng: *Thưa bà*, kết hợp với động từ ngữ vi cầu khiến *xin* và tự xưng *tôi* để tăng tính lịch sự. Với cách nói ấy, Nguyệt hi vọng bà đỡ cảm thấy hài lòng mà giữ kín bí mật này cho cô.

Thí dụ 14:

Ông Lý sợ hãi, trống ngực thành thình. Quả là cái má khoai lang đã làm tiêu cả vẻ hùng vĩ của bộ da cạp

và hai thanh quát treo trên tường, và làm giảm cả sự choáng lộn của bộ bàn ghế gỗ đánh bóng, có những đệm nhung thêu kim tuyến. Rồi như tiếng sét, ông Huyện gất:

- Đồ xỏ lá! Đem về để vợ chồng con cái ăn với nhau! Nhà tao không có lợn!

Giật mình, ông Lý tái mét mặt, áp úng nói:

- Lạy quan lớn, quả thực chúng con túng đói, xin quan lớn thương cho.

Đây là hành động cầu khiến trực tiếp của ông Lý với quan huyện trong truyện *Gánh khoai lang*. Theo lệ thường, cứ dịp tết đến, các quan nhỏ phải đến tết quan trên. Ông Lý gánh khoai lang lên tết quan huyện liền bị quan tức giận nói mỉa mai, khinh bỉ, coi thường và mắng chửi ông Lý vì đã tặng quan món quà rẻ tiền.

Trong phát ngôn trên, ông Lý đã hạ thấp mình bằng cách sử dụng xưng *chúng con* và hô *cụ lớn* thể hiện sự tôn kính với quan trên, kết hợp với động từ ngữ vi *xin* và kính ngữ *lạy quan lớn* nhằm tôn vinh thể diện quan lớn, giảm bớt sự tức giận của quan mà thể tất cho món quà tết kia.

Việc sử dụng kính ngữ với sự có mặt của các động từ *lạy*, *thưa* ở hai thí dụ trên kết hợp với các từ ngữ xưng hô thích hợp, đã biểu thị cách cư xử nhã nhặn, phù hợp với phép lịch sự chuẩn mực của người Việt. Những từ *thưa*, *lạy*, vốn chỉ dùng khi nói với những người rất đáng kính trọng ở vai trên, nhằm tôn cao thể diện người đối thoại, làm cho họ cảm thấy

hài lòng. Trên thực tế, càng nâng tầm người nghe lên bao nhiêu càng chứng tỏ sự khiêm nhường của người nói bấy nhiêu. Trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, cách nói này tạo tác dụng kép: vừa giảm thiểu bất lợi, tăng tối đa điều lợi ích cho người nghe; vừa giảm thiểu được sự bất đồng, mang lại sự đồng tình giữa mình và đối ngôn (*tán đồng*); vừa giảm thiểu sự ác cảm, tăng tối đa mối thiện cảm giữa mình với người nghe (*tiêu chí cảm thông*); thể hiện sự khiêm tốn, phù hợp với nguyên tắc "xung khiêm hô tôn" theo truyền thống của người Việt.

3.2.3.2. Hành động cầu khiến cho đủ xung và hô có tính bất lịch sự

Thí dụ 15:

Sau tiếng dạ ran, những ngọn đuốc linh tinh kéo đi các ngã. Ông Lý dặn theo, tiếng oang oang:

*- Hễ đứa nào láo, cứ đánh sặc tiết chúng nó ra, tội vạ ông chịu. Mẹ bố chúng nó! Việc quan thế này có chết cha người ta không! **Chúng bay** gô cổ cả, giải cho được ra đây cho ông!*

Phản in đậm trong thí dụ trên là hành động cầu khiến của ông Lý với quân lính trong truyện *Tinh thần thép*. Ông Lý thực hiện lệnh quan đi đến các gia đình bắt bằng được người đi xem bóng đá nhưng vẫn còn thiếu 18 người. Ông tức giận quát tháo om sòm, sai quân lính đi đến tận nhà bắt hết những người bỏ trốn.

Ông Lý ra oai bằng cách dùng cặp từ xung - hô *ông - chúng bay* nhằm khẳng định vị thế, uy lực của kẻ có quyền thế và thể hiện thái độ bức bối, giận giữ, hạ thấp vị thế của tiếp ngôn (quân lính) *chúng bay*. Vì thế mức độ đe dọa thể diện người tiếp nhận cao hơn, khiến sự việc trở nên trầm trọng, không khí giao tiếp cũng vì thế mà trở lên căng thẳng.

4. Vai trò của các thành phần hỗ trợ đối với việc biểu hiện tính lịch sự của hành động cầu khiến

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, "Thành phần hỗ trợ là yếu tố kết hợp với những yếu tố, bộ phận khác để tạo nên một chỉnh thể" [6, 102] và "hỗ trợ là giúp thêm, phụ thêm vào cho đủ, cho tốt hơn" [6, 102]. Thành phần hỗ trợ có thể được hiểu là yếu tố thêm vào với các bộ phận khác để tạo nên một chỉnh thể tốt hơn.

Để giảm bớt sự áp đặt khi cầu khiến, ngoài việc lựa chọn cách biểu hiện lực ngôn trung và sử dụng từ ngữ xung hô, người nói có thể sử dụng thêm các loại phương tiện ngôn ngữ khác để tạo tính lịch sự, trong đó có việc sử dụng các thành phần hỗ trợ.

Tác giả Vũ Thị Thanh Hương cho rằng: "Các thành phần hỗ trợ có thể được thực hiện qua một lời xin lỗi (*Xin lỗi, anh cho tôi...*), tìm hiểu thái độ (*Nếu cậu không ngại, thì...*), khả năng (*Anh có đồng hồ không, xem hộ...*), hoặc giải thích lí do (*Cháu trú nhờ tí, trời mưa to quá*). Ngoài chức năng ngữ nghĩa đó, các thành phần hỗ trợ còn có một chức năng dụng học

cơ bản là làm giảm bớt mức độ áp đặt hay xúc phạm của lời cầu khiến và qua đó làm tăng mức lịch sự của câu, khiến cho mục đích cầu khiến đạt được một cách dễ dàng hơn" [5, 167].

Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu các thành phần hỗ trợ như một dấu hiệu để biểu hiện tính lịch sự theo 3 mức: lịch sự, trung hòa, bất lịch sự, kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Tương quan giữa hành động cầu khiến có các thành phần hỗ trợ khác nhau và tính lịch sự

Mức độ lịch sự	TSXH	Tỉ lệ%
Lịch sự	129	51,2
Trung hòa	112	44,4
Bất lịch sự	11	4,4
Tổng	252	100

Từ bảng tổng hợp trên có thể rút ra nhận xét sau:

Trong 73 truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, tác giả đã sử dụng 252/680 trường hợp hành động cầu khiến có sử dụng thành phần hỗ trợ, chiếm 32,9%. Trong đó, số hành động cầu khiến có sử dụng các thành phần hỗ trợ mang tính lịch sự là 129/252 trường hợp, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,2% và số hành động cầu khiến có sử dụng thành phần hỗ trợ mang tính bất lịch sự là ít nhất 11/252 trường hợp, chiếm 4,4%. Thành phần hỗ trợ có tác dụng lớn trong việc làm giảm mức độ áp đặt hay xúc phạm thể diện của hành động cầu khiến. Sau đây là một số trường hợp cụ thể:

4.1. Thành phần hỗ trợ làm cho hành động cầu khiến trở nên lịch sự

Thí dụ 16:

Thầy Chánh, trong khi chờ mua được ô tô mới, tôi hãy tạm mượn cái xe của thầy ít lâu để dùng về việc quan. Vậy thầy đừng từ chối, vì xe của thầy để không cũng thế.

Phần in đậm trong phát ngôn trên là lời của viên quan huyện nói với bác Phó Chánh nhân dịp bác trúng vé số được thưởng chiếc ô tô. Để ăn cướp trắng trợn của bác Phó chiếc xe, quan đã dùng cách nói *tạm mượn cái xe của thầy*. Và để cho lời đề nghị trên có tính chất hợp lí, quan đã đưa ra các thành phần hỗ trợ đầy tính thuyết phục: *để dùng về việc quan*, thời gian mượn tạm lại không lâu *trong khi chờ mua được ô tô mới* và *xe của thầy để không cũng thế*. Rõ ràng với sự có mặt của các yếu tố hỗ trợ này khiến cho lời cầu khiến của quan giảm được tính áp đặt, mang tính lịch sự, vì thế bác Phó rất ái ngại, khó từ chối lời đề nghị và quan đã đạt được mục đích của mình.

Thí dụ 17:

- *Thưa bà, bây giờ mấy giờ rồi?*

- *Mười một giờ kém năm.*

- *Con kéo hết giờ này, xin bà cho con tiền để con đi đón khách ở ga về.*

Đây là hành động cầu khiến của anh phu xe đối với bà khách - vốn là

gái "ăn sương" đang đi kiếm khách. Trong phát ngôn này, anh phu xe đã sử dụng động từ ngữ vi *xin*, và dùng thành phần bổ trợ: *Con kéo hết giờ này - thời điểm xin khách trả tiền, và lí do từ chối chờ tiếp là vì để con đi đón khách ở ga về*. Nhờ sự có mặt của các yếu tố bổ trợ này mà tính áp đặt trong lời cầu khiến được giảm nhẹ, thể diện người nghe được nâng lên, hành động cầu khiến cũng nhẹ nhàng, lịch sự hơn.

4.2. Thành phần bổ trợ làm cho hành động cầu khiến trở nên bất lịch sự

Thí dụ 18:

Người cảnh sát dẫn nó, bỏ mũ xuống bàn (...), rồi chỉ tay và quát:

- Ngồi vào xó kia, ôn con!

Đây là hành động ra lệnh trực tiếp của người cảnh sát nói với thằng bé vì quá đói mà trót ăn trộm một chiếc bánh.

Cách nói trống không, quát nạt và việc sử dụng thành phần bổ trợ là từ hô gọi *ôn con*, làm cho phát ngôn càng trở nên căng thẳng, bất lịch sự, không đúng cách xưng hô của một người cảnh sát đang thi hành công vụ.

5. Vai trò của các động từ đối với việc biểu hiện tính lịch sự của các hành động cầu khiến

Ba loại động từ thường xuất hiện và có ảnh hưởng nhiều đến nội dung lịch sự của lời cầu khiến là các động từ ngữ vi cầu khiến (*yêu cầu, đề nghị, nói, báo, xin phép, mời...*), các động từ tình thái (*phải, nên, muốn, có thể*)

và một số động từ chỉ sự phụ trợ (*giúp, giùm, hộ, cho...*). Nếu như các động từ ngữ vi cầu khiến biểu hiện sự tăng hay giảm mức áp đặt và xúc phạm thể diện người nghe của hành động cầu khiến chủ yếu từ phía người nói (*Tôi đề nghị anh bỏ qua cho; Cháu mời bác xơi cơm*), thì các động từ tình thái và động từ phụ trợ lại biểu hiện những tác động do chủ yếu từ phía người nghe (*Anh nên đi ngay cho kịp tàu; Anh cầm giúp em quyển sách*). Xét theo cách tác động đến hành động cầu khiến, có thể phân các động từ trên đây làm hai loại:

a) Các động từ làm tăng thêm mức áp đặt hay xúc phạm thể diện người nghe của hành động cầu khiến, như *yêu cầu, ra lệnh, cấm, phải...* Các động từ (nhóm a) này thường xuất hiện trong các hành động *yêu cầu, ra lệnh...* là những hành động mang tính "khiến" cao, thường yêu cầu tiếp ngôn buộc phải thực hiện hành động, bất chấp nguyện vọng của tiếp ngôn, nên có tính áp đặt cao, làm giảm tính lịch sự của hành động cầu khiến.

b) Các động từ làm giảm mức áp đặt hay xúc phạm thể diện người nghe của hành động cầu khiến, như *xin, xin phép, nhờ, mời, làm ơn, có thể, giúp, giùm, hộ...* Các động từ (nhóm b) này thường xuất hiện trong các hành động cầu khiến mang tính "cầu" cao. Trong hành động này, chủ ngôn đề cao thể diện của tiếp ngôn bằng cách không áp đặt mà chỉ đề nghị thực hiện

hành động bằng cách kêu gọi sự tự nguyện, sự hào tâm của tiếp ngôn. Do đó chúng làm tăng thêm tính lịch sự và sức thuyết phục cho hành động cầu khiến.

Khảo sát vai trò của động từ (thuộc hai nhóm trên) trong quan hệ với tính lịch sự của hành động cầu khiến trong 73 truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Tương quan giữa các hành động cầu khiến chứa các động từ có vai trò khác nhau và mức độ lịch sự

Vai trò của các động từ	TSXH	Tỉ lệ%
Các động từ biểu thị sự tăng mức áp đặt	217	34,2
Các động từ biểu thị sự giảm mức áp đặt	418	65,8
Tổng	635	100

Kết quả khảo sát trên cho phép rút ra nhận xét sau:

Hành động cầu khiến trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan có chứa các động từ làm tăng hoặc giảm mức áp đặt xuất hiện khá nhiều (có 635/680 trường hợp, chiếm 93,4%), trong đó số động từ làm giảm mức áp đặt của hành động cầu khiến chiếm tỉ lệ cao hơn số động từ làm tăng mức áp đặt. Cụ thể là có 418/ 635 trường hợp là động từ làm giảm sự áp đặt, chiếm 65,8%. Sau đây là các trường hợp cụ thể:

5.1. Các động từ làm cho hành động cầu khiến trở nên bất lịch sự

Đây là các động từ cầu khiến có ý nghĩa làm tăng thêm sự áp đặt hay làm xúc phạm thể diện người nghe, như *yêu cầu, ra lệnh, cấm, phải,...*

Thí dụ 19:

Bà lão chưa kịp trả lời cái câu hỏi không ngờ, thì đã bị mắng luôn mấy câu nữa:

- Tôi đã cấm bà không được ra đến đây kia mà. Đã phải một lần trước rồi mà không chừa! Bà không biết để sĩ diện cho tôi! Đây này, bà cầm lấy! Bà về đi! Mặc kệ bà! Bà phải về ngay bây giờ! Mới có hơn bảy giờ, còn sớm!

Phần in đậm trên là một hành động cầu khiến trực tiếp của ông chủ đối với bà lão trong truyện *Báo hiếu: Trả nghĩa cha*. Ông chủ hiệu xe cao su vốn là con trai của bà lão nghèo. Qua bao khó nhọc vất vả, người mẹ đã nuôi con trưởng thành và giờ trở thành giàu có, sống ở trên tinh. Vào ngày giỗ bố, ông ta mở tiệc linh đình để báo hiếu trả ơn sinh thành. Ông chủ đã mời đông đủ khách khứa xa gần, trừ người mẹ mang nặng đẻ đau ra mình. Đúng ngày mở tiệc, người mẹ ở quê ra, đang mừng rỡ vì tìm đến đúng nhà ông chủ - con trai của mình. Song ông chủ đã đứng chặn trước mặt bà lão, nét mặt hầm hầm, trợn mắt, khoanh tay vào ngực mà gắt người mẹ vì sợ sự có mặt của bà mẹ nghèo hèn sẽ làm mất thể diện của mình trước mặt mọi người. Cho nên ông ta đã liên tiếp có các hành động bất hiếu: *cấm* trong phát ngôn *tôi đã cấm bà không được ra đến đây kia mà* và hành động yêu cầu *Đây này, bà cầm lấy!, Bà về đi!* rồi cuối cùng là ra lệnh *Bà phải về ngay bây giờ!*

Động từ *phải* thường mang tính bắt buộc rất cao. Dù người nghe có muốn hay không thì vẫn phải bắt buộc thực hiện. Vì vậy, sự xuất hiện của nó đã làm giảm tính lịch sự, thậm chí còn làm cho hành động cầu khiến trở nên bất lịch sự (trong trường hợp này

là vô lễ, bất hiếu). Sự cố tình vi phạm thể diện người mẹ của ông chủ đã thể hiện bản chất vô nhân đạo, sự tàn nhẫn của đứa con bất hiếu, đồng thời đây cũng là sự lên án của tác giả đối với thói đạo đức giả, bất nhân, bất nghĩa của giai cấp bóc lột.

5.2. Các động từ làm cho hành động cầu khiến trở nên lịch sự

Đây là các động từ cầu khiến có ý nghĩa làm giảm mức áp đặt hay làm giảm sự xúc phạm thể diện người nghe, như *xin, xin phép, nhờ, mời, làm ơn, có thể, giúp, giùm, hộ...*

Thí dụ 20:

Mà làm báo kiêng nhất một việc là công kích phong trào. Độ nọ, nếu tôi không can, thì ông đã công kích bọn phụ nữ tự do rồi đấy! Có động phứa đi, công kích làm gì? Ông tính có phải vợ con mình đâu mà mình căm? Công kích họ, tức là gây một bọn ác cảm với báo mình, hơi đâu? Thôi, tôi xin ông nghe tôi một chút và mời ông đi làm việc. Ông chớ giận tôi nhé!

Đây là hành động cầu khiến của ông chủ bút với phóng viên báo Lào Cai trong truyện *Ông chủ báo chẳng bằng lòng*. Ông chủ báo đã sử dụng động từ ngữ vi *xin* để làm tăng sắc thái tôn trọng thể diện, sự khiêm nhường trước người nghe. Cách sử dụng động

từ ngữ vi này đã giúp người nói tạo được sự gần gũi và gây được thiện cảm đối với người nghe. Khi thực hiện hành động này, ông chủ báo đã làm tăng thêm tính lịch sự trong phát ngôn.

6. Vai trò của các tiểu từ tình thái đối với sự biểu hiện tính lịch sự của hành động cầu khiến

"Tiểu từ tình thái là những từ dùng tạo dạng cho câu phân biệt theo mục đích nói (câu nghi vấn, câu cảm thán) và bày tỏ quan hệ của người nói đối với nội dung câu nói hay đối với người nghe, có khi cả chức năng tạo câu theo mục đích nói và chức năng diễn đạt quan hệ xã hội của người nói cùng có trong một yếu tố tình thái." [2, 343].

Trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, các tiểu từ tình thái phân lớn cũng là các phương tiện biểu hiện tính lịch sự quan trọng của hành động cầu khiến. Nó có tác dụng lớn trong việc biểu đạt tính lịch sự, làm mềm phát ngôn, làm cho phát ngôn linh hoạt, uyển chuyển, góp phần xóa đi ranh giới khoảng cách, tăng mối thiện cảm giữa đôi bên, giảm đi sự đe dọa thể diện.

Khảo sát 73 truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, kết quả được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 5. Tương quan giữa hành động cầu khiến có các tiểu từ tình thái khác nhau và mức độ lịch sự

Mức độ lịch sự	TSXH	Tỉ lệ%
Lịch sự	63	65,6
Trung hòa	21	21,9
Bất lịch sự	12	12,5
Tổng	96	100

Từ bảng tổng hợp trên, có thể rút ra nhận xét sau:

Hành động cầu khiến trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan có chứa các

tiểu từ tình thái xuất hiện không nhiều, chỉ có 96/680 trường hợp, chiếm 14,1%, trong đó số trường hợp sử dụng tiểu từ tình thái mang tính lịch sự xuất hiện với tần số cao nhất, cụ thể có 63/96 trường hợp, chiếm 65,6%; số trường hợp sử dụng tiểu từ tình thái mang tính bất lịch sự xuất hiện với tần số thấp nhất, có 12/96 trường hợp, chiếm 12,5%. Sau đây là các trường hợp cụ thể.

6.1. Các tiểu từ tình thái làm cho hành động cầu khiến trở nên lịch sự

Thí dụ 21:

Nói đoạn, quan phụ mẫu nhanh nhẹn giốn món tiền, bỏ túi. Rồi cũng chẳng ngưng miệng tí nào, và làm như động lòng thương người thuộc hạ phải gồng gánh nặng nề, ngài dụ dằng dlay:

- Thế còn hai thúng khoai ban này đâu, đem vào đây nhé.

Phát ngôn in đậm trên là hành động cầu khiến trực tiếp của viên quan huyện với ông Lý trong truyện *Gánh khoai lang*. Như đã nêu, do không chạy được tiền lễ tết quan huyện, ông Lý đành gánh khoai lang lên huyện tết quan. Quan huyện đã tức giận, khinh bỉ ông Lý với những lời quát tháo thô bỉ. Không còn cách nào khác, ông Lý phải mang đồng triện đi cầm để có tiền vào tết quan. Sau khi vui vẻ, ngọt nhạt, quan còn cảm ơn ông Lý vì món tiền tết. Nhưng trắng trợn hơn khi tiền đã nhận xong, quan còn trơ trẽn yêu cầu ông Lý mang nốt hai thúng khoai lang vào cho quan để đỡ phải

gánh gồng nặng nề, vất vả, đường xá xa xôi...(!)

Nhờ yếu tố tiểu từ tình thái *nhé* đứng cuối hành động cầu khiến trong phát ngôn trên mà tính chất cầu khiến được giảm nhẹ, tính dồn ép không cao. Tiểu từ *nhé* ở cuối câu (vốn mang ý nghĩa có ý mong muốn người nghe đồng ý với ý kiến đề nghị của mình) làm cho phát ngôn tuy không mang tính mệnh lệnh phải thực hiện, nhưng vẫn bộc lộ rõ ý nguyện của người nói (quan) muốn người nghe (ông Lý) tán đồng và thực hiện nó.

6.2. Các tiểu từ tình thái làm cho hành động cầu khiến trở nên bất lịch sự

Thí dụ 22:

Thằng Quýt nghe thấy, bĩu môi, trỏ vào mồm mình:

- Chỗ này đen những máu, trông ghê quá, đích là thuốc độc?

Uát lên mà chết? Thất có? Uống phải thuốc độc?

Chẳng đúng! Chúng nó nói láo toét hết! Quân bạc thế đấy! Đem mà cắt lưỡi chúng nó đi!

Đây là hành động ra lệnh trực tiếp của ông chủ với người ở trong truyện *Báo hiếu*: *Trả nghĩa mẹ*. Vợ chồng ông chủ đồng mưu giết mẹ, sau đó làm ma hết sức linh đình che mắt thiên hạ. Cái chết bất đắc kì tử của bà mẹ khiến người ở "*bàn ra tán vào*". Để bịt miệng chúng, ông chủ đã *ra lệnh*, dọa nạt người nghe bằng đại từ nhân xưng ngôi thứ 3 (chúng nó - người ở) và đặc biệt là sử dụng

tiểu từ tình thái *đi* có chức năng tạo lời cầu khiến mang ý nghĩa thúc giục hành động. Một hành động thô thiển, lỗ mãng, bất lịch sự "cà vú lấp miệng em", xúc phạm, áp đặt, đe dọa nặng nề thể diện của người nghe, không xứng đáng là một ông chủ giàu có, quyền uy, núp đằng sau vỏ bọc hiểu nghĩa nhưng thực chất là già nhân giả nghĩa, đại bất hiếu.

7. Kết luận

Trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, các phương tiện biểu hiện tính lịch sự của hành động cầu khiến xuất hiện khá phong phú, đa dạng và có giá trị lớn trong việc phản ánh nét văn hóa truyền thống của người Việt.

Phương tiện để biểu hiện tính lịch sự không phải chỉ là ở cách biểu hiện trực tiếp hay gián tiếp lược ngôn trung mà còn ở việc sử dụng các yếu tố ngôn ngữ trong và ngoài mệnh đề chính như là các chi tố lịch sự. Bài viết đã dựa trên 5 tiêu chí: cách biểu hiện lược ngôn trung; vai trò của từ ngữ xưng hô; vai trò của động từ; vai trò của thành phần bổ trợ; vai trò của tiểu từ tình thái được dùng trong tình huống giao tiếp để tìm hiểu mức độ lịch sự của hành động cầu khiến.

Kết quả khảo sát và phân tích nhiều chiều về tính lịch sự của hành động cầu khiến trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan cho phép rút ra một số kết luận sau:

Nguyễn Công Hoan là nhà văn đã sử dụng rất phong phú và đa dạng các phương tiện tạo tính lịch sự cho hành động cầu khiến.

Một phát ngôn càng chứa đựng nhiều phương tiện tạo tính lịch sự thì phát ngôn đó có mức độ lịch sự càng cao. Tuy nhiên, trong giao tiếp đời thường, càng sử dụng nhiều các chi tố lịch sự, khoảng cách giữa các nhân vật giao tiếp càng xa, mức độ thân mật càng giảm. Việc sử dụng các phương tiện tạo tính lịch sự trong các hành động cầu khiến được Nguyễn Công Hoan sử dụng phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp, từng con người cụ thể, góp phần khắc họa rõ tính cách của từng tuyến nhân vật.

Cách sử dụng ngôn ngữ trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan cho thấy hành động cầu khiến gián tiếp không phải bao giờ cũng đồng biến với tính lịch sự và hành động cầu khiến trực tiếp không phải bao giờ cũng là bất lịch sự. Trái lại, đôi khi hành động cầu khiến gián tiếp có mức độ lịch sự thấp hơn so với hành động cầu khiến trực tiếp mà có sử dụng thành phần mở rộng. (Thậm chí có trường hợp dùng cách nói trống không trong hành động cầu khiến mà vẫn không bất lịch sự, đối tác vẫn không cảm thấy bị làm tổn hại đến thể diện).

Để làm tăng tính lịch sự cho hành động cầu khiến, làm vờ lòng người nghe, từ đó đạt hiệu quả giao tiếp cao,

người nói không phải chỉ dừng lại ở việc lựa chọn cách biểu hiện lực ngôn ngữ trung trực tiếp hay gián tiếp mà điều quan trọng là cần phải biết sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ khác, trong đó việc sử dụng các phương tiện từ vựng trong và ngoài mệnh đề cầu khiến giữ một vai trò khá quan trọng, như từ ngữ xưng hô, các loại động từ cầu khiến khác nhau và các tiểu từ tình thái. Hơn nữa, mức độ lịch sự của hành động cầu khiến còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố không hiện diện trên bề mặt ngôn ngữ, chẳng hạn như vị thế xã hội, tuổi tác, giới tính, mối quan hệ xã hội giữa những người tham gia giao tiếp, kiến thức văn hóa nền của người nói và người nghe... Vì vậy khi thực hiện hành động cầu khiến không thể không quan tâm tới các yếu tố trên.

Tiếng Việt là một ngôn ngữ giàu và đẹp, nên việc sử dụng tiếng Việt sao cho lịch sự là cả một nghệ thuật. Đánh giá tính lịch sự trong một hành động ngôn ngữ nói chung và trong hành động cầu khiến nói riêng để tìm ra thang độ lịch sự là một vấn đề phức tạp, bài viết chỉ muốn góp thêm một tiếng nói tìm hiểu văn hóa ứng xử của người Việt thông qua việc sử dụng hành động cầu khiến trong các tác phẩm của một tác giả cụ thể.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

Nguyễn Công Hoan, *Truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Thời đại, 2010.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban, *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb GD, 2009.
2. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp Việt Nam*, Nxb GD, 2009.
3. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương Ngôn ngữ học*, Tập 2, *Ngữ dụng học*, Nxb GD, 2007.
4. Lê Thị Kim Đình, *Lịch sử trong hành động cầu khiến tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSP Tp Hồ Chí Minh, 2006.
5. Lương Văn Hy (Chủ biên), Diệp Đình Hoa, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phan Thị Yến Tuyết, Vũ Thị Thanh Hương, *Ngôn từ, giới và nhóm xã hội từ thực tiễn tiếng Việt*, Nxb KHXH, H., 2000.
6. Hoàng Khê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2009.
7. Nguyễn Thị Thuận, *Các động từ tình thái nên, cần, phải, bị, được trong câu tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Viện Ngôn ngữ học, 2003.
8. Nguyễn Thị Thuận, *Giáo trình Ngữ dụng học*, Nxb ĐHSP, 2014.
9. G. Yule, *Dụng học*, Nxb ĐHQGHN, H., 2001.